

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS - ST
Ngày: 28 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mùi và bà Trần Thị Hoa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng: Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.
- Cán bộ hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến:
+ Ông Nguyễn Văn Sáng - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.
+ Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.
+ Ông Đoàn Văn Trường, ông Vũ Hải Tiến, ông Nguyễn Ngọc Trung - Cán bộ trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức T, sinh ngày 06/8/1993; số căn cước công dân: 030093011580; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hợp Tiến, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án:

+ Bản án số 25/2011/HSST ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt T tổng số 18 năm tù về các tội “Hiếp dâm trẻ em”, “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2022, nộp

xong án phí, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự. (thời điểm phạm tội, T 17 tuổi 8 tháng 6 ngày)

+ Bản án số 02/2024/HSST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2025, được miễn án phí; chưa chấp hành phần bồi thường dân sự (Phạm tội ngày 22/3/2023, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp “Tái phạm”).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2026, tạm giam từ ngày 21/5/2026 tại phân trại tạm giam - Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 02/01/1972; địa chỉ: Thôn L (nay là thôn T), xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đoàn Văn C;

+ Anh Đoàn Văn Q;

+ Ông Đoàn Bá L.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 19/5/2026, Phạm Đức T (có 01 tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng và 01 tiền án về tội ít nghiêm trọng do cố ý) đi bộ từ nhà tại thôn Đ, xã Hợp Tiến, thành phố Hải Phòng đi qua thôn Tống Xá (nay là thôn T), xã Trần Phú rồi đi vào khu đô thị Thanh Quang - Quốc Tuấn, sau đó vào thôn L (nay là thôn T), xã Trần Phú, mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, T đi đến nhà văn hoá thôn L (nay là thôn T), thấy có ngõ đối diện thì đi vào, đi được khoảng 20m thì thấy có cổng sắt nhà bà Nguyễn Thị V đang khoá, bên phải cổng hở một khe ở rìa nên T đã lách người chui vào trong. T đi đến khu vực nhà hai tầng ở phía bên trái theo chiều từ cổng đi vào, đẩy cửa kính cường lực thì thấy chỉ khép không khoá. T đi vào phòng khách thấy trên ghế có 01 hộp sắt nhỏ đã han gỉ, bên trong có mấy cái bánh; 01 khẩu trang trong phòng. Sau khi quan sát không thấy có tài sản gì để lấy nên T đeo khẩu trang, cầm theo hộp bánh đi ra ngoài sân rồi vào một gian nhà bên trái theo hướng ra ngoài cổng, cửa khép không khoá. Khi vào trong, T nhìn thấy 01 con lợn đất màu đỏ để ở dưới đất, sát tường, bên góc trái của bàn thờ nhìn theo hướng từ cửa vào, cạnh mâm lễ, cách giá gỗ khoảng 70cm. T ôm lợn đất đi ra ngoài cổng để ra ngoài nhưng do con lợn to không chui vừa qua khe cổng được nên T quay lại. Lúc này, T vắt hộp sắt ở cổng rồi quay lại đi qua sân, ra vườn nhà bà V thấy có 01 bao tải màu trắng vắt ở vườn nên đã nhặt và đút con lợn vào trong bao rồi đi men theo đường đất bờ ao phía bên trái đi sang nhà ông Đoàn

Văn C đi qua sân để ra ngoài đường thì bị ông C phát hiện và hô hoán bắt giữ. T cầm bao tải dừa leo lên bộ bàn ghế đá, trèo qua hàng rào sắt nhọn định bỏ trốn nhưng bị ông C và anh Đoàn Văn Q kéo chân lại. T ném bao tải trắng đựng con lợn đất xuống sân, dây dừa một lúc thì thoát được. T nhảy qua hàng rào chạy ra ngoài đường nhưng bị người dân và lực lượng công an bắt giữ, thu giữ 01 bao tải dừa màu trắng, bên trong có 01 con lợn đất màu đỏ đã bị vỡ thành nhiều mảnh và tổng số tiền 5.868.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KLĐG ngày 12/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản - UBND xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng kết luận: Tại thời điểm ngày 19/5/2026: 01 con lợn đất màu đỏ kích thước (30 x 30 x 40)cm có giá trị 103.000 đồng.

Tại Biên bản về việc kiểm đếm và xác định tiền thật, tiền giả ngày 17/6/2026 đối với số tiền 5.868.000 đồng, gồm: 03 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng, 11 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng, 19 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng, 69 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, 25 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng, 42 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng, 34 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng, 50 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng. Sau khi kiểm đếm, ngân hàng Agribank chi nhánh Nam Sách Hải Dương II xác định toàn bộ số tiền trên là tiền thật do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSHP-KV9 ngày 03/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng truy tố Phạm Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên toà:*

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với bị cáo là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2026. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải dừa màu trắng và 01 con lợn đất màu đỏ đã bị vỡ thành nhiều mảnh. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 19/5/2026, Phạm Đức T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Vang ở thôn L (nay là thôn T), xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng và chiếm đoạt của bà V 01 con lợn đất màu đỏ, kích thước (40 x 30 x 30)cm, trị giá 103.000 đồng, bên trong có tổng số tiền là 5.868.000 đồng. Quá trình mang tài sản đi tàu thoát thì T bị người dân và lực lượng công an xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự và bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Tuy tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt là con lợn đất trị giá 103.000 đồng và số tiền 5.868.000 đồng (dưới 50 triệu đồng) nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng và 01 tiền án về tội ít nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, xác định giá trị thiệt hại tài sản nhỏ và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 5.868.000 đồng cho bị hại nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 chiếc bao dứa màu trắng đã qua sử dụng và 01 con lợn đất màu đỏ đã bị vỡ thành nhiều mảnh là vật không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bao dứa màu trắng, kích thước (50 x 80)cm, đã qua sử dụng; các mảnh vỡ từ 01 con lợn đất màu đỏ (lợn đất có kích thước (30 x 30 x 40)cm đựng trong 01 hộp cattong được niêm phong bằng giấy trắng có chữ ký của người tham gia.

(Vật chứng hiện đang quản lý tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc phân trại tạm giam Nam Sách thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Phân trại tạm giam Nam Sách thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng)

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng GDKT, TT & THA Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu